

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thế Phương;
- Bà Võ Thị Kim Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021.

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/11/2003; Nơi cư trú (ĐKHKT): số 26 Th, xã Ph, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp cho bị cáo H:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn X, xã Ph, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990 - Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM phường Long Thạnh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Lê Hồ Bích H là trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Chị Trương Thị Ngọc Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Anh Trương Quốc Th, anh Ngô Kim S, anh Lý Văn Q; anh Lý Phú Đ và anh Ngô Kim H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 03/12/2020, Nguyễn Thị Thu H đi đến chỗ làm tại quán nước sâm dừa “Hỷ Hỷ”. Sau đó, H đi đến quán trà sữa “Miu” của chị Trương Thị Ngọc Th thuộc khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu để mua trà sữa uống. H thấy chị Thủy đang nằm xem điện thoại, mặt hướng vào bên trong, H gọi chị Thủy để mua trà sữa nhưng chị Thủy không trả lời. Nhìn thấy tủ đựng tiền trong quán nước trà sữa có cắm sẵn chìa khóa, nên H nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị Thủy, H liền mở tủ ra, thấy bên trong có cái ví để nhiều tiền, H lấy tiền rồi đi bộ về quán nước “Hỷ Hỷ”, H kiểm tra số tiền vừa trộm được là 7.900.000 đồng, xong, H giấu tiền dưới thùng rác phía trước quán. Một lúc sau, chị Thủy phát hiện tiền trong tủ bị mất trộm, nên xem lại camera phát hiện H đã lấy trộm nên đã đến Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu để trình báo sự việc trên. Tại Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, H thừa nhận đã lấy trộm tiền của chị Thủy.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 7.900.000 đồng.

Căn cứ Bản giám định pháp y về độ tuổi số 1032/C09B ngày 05/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2021), Nguyễn Thị Thu H có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Ngày 26/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Thu H về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTC ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại chị Trương Thị Ngọc Th khai, chị Thủy đang ở tiệm trà sữa “Miu” tại khu vực khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu thì có để tiền trong túi xách tay và bỏ trong học tủ bán trà sữa, sau khi có khách đến mua trà sữa, chị Thủy lấy tiền ra thối lại thì phát hiện bên trong túi xách bị mất số

tiền 7.900.000 đồng. Chị Thủy đã nhận lại số tiền 7.900.000 đồng và có đơn xin bãi nại giảm hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không yêu cầu khác.

Người làm chứng anh Trương Quốc Th, anh Ngô Kim S, anh Lý Văn Q, anh Lý Phú Đ và anh Ngô Kim H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận, sau khi đến tiệm của chị Trương Thị Ngọc Th để mua trà sữa, bị cáo nhìn thấy chị Thủy đang xem điện thoại, không đề ý, bên trong tiệm có tủ đựng tiền, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo lén lút vào trong tiệm mở tủ lấy ra túi xách, rồi bỏ đi. Sau khi kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 7.900.000 đồng, bị cáo đem số tiền lấy trộm cất giấu. Tại Công an phường Long Thạnh, bị cáo đã thừa nhận hành vi lấy trộm.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin bãi nại, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H, từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 7.900.000 đã trả lại cho bị hại nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khác nên không xem xét.

Phát biểu quan điểm của người bào chữa: Th nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, mức hình phạt đề nghị áp dụng 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa và bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Nguyễn Thị T; các người làm chứng anh Trương Quốc Th, anh Ngô Kim S, anh Lý Văn Q, anh Lý Phú Đ và anh Ngô Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 03/12/2020, bị cáo từ chỗ làm đến quán của chị Trương Thị Ngọc Th thuộc khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu để mua trà sữa. Tại đây, bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của Thủy và người xung quanh, đã lén lút lấy trộm túi xách trong tủ đựng tiền tại quán nước trà sữa của chị Thủy. Sau đó, bị cáo đi bộ về quán nước “Hỷ Hỷ”, kiểm tra trong túi xách có số tiền 7.900.000 đồng, bị cáo giấu tiền dưới thùng rác phía trước quán. Sau khi chị Thủy phát

hiện tiền trong tủ bị mất trộm, chị Thủy xem lại camera và đến Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu để trình báo, bị cáo đã thừa nhận hành vi nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 03/12/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo H lấy trộm là Tiền Việt Nam 7.900.000 đồng.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Thủy số tiền 7.900.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTC ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của chị Thủy thuộc quyền sở hữu của chị Thủy, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo H là phụ nữ có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để có chi phí lo cho bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng không, bị cáo lười lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, bị hại có đơn xin bãi nại, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về hình phạt:*

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi (Theo bản giám định pháp y về độ tuổi số 1032/C09B ngày 05/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2021), Nguyễn Thị Thu H có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.) và có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét, không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, hình phạt cải tạo không giam giữ có thể để bị cáo lao động cải tạo dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

(Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 91, khoản 3 Điều 98 và khoản 1, khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự).

[4] *Về xử lý vật chứng*: Bị hại đã nhận 7.900.000 đồng nên không đề cập.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 91, khoản 3 Điều 98 và khoản 1, khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Thu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H được miễn khấu trừ thu nhập.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo H, người đại diện hợp pháp (Nho), người bào chữa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người đại diện hợp pháp (bà Tâm) vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

